

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/8/2024  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Văn Ưc;
- Bà Huỳnh Thị Hồng Nho.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đặng Q, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

- Bị đơn: Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Số A, tổ B, ấp A, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần thị Đặng Q1 với ông Đoàn Quốc H1 thống nhất trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Giữa bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Hai người có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 124, quyển số 01, ngày 06/9/2010.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn.

Theo bà Q thì ông H thay đổi tính tình kể từ năm 2013 đến nay như: Ông H thường đi ăn nhậu, chơi cờ bạc, đá gà, chơi tài xỉu bỏ bê gia đình, không lo cho vợ con, ông H thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà mỗi khi say rượu, nguy hiểm hơn nữa là đòi chặt bà Q ra thành nhiều khúc kéo dài từ năm 2013 đến nay, khiến bà Q vô cùng lo âu, bất an, thường xuyên mất ngủ vì lo sợ. Cuộc sống của bà đã phải chịu quá nhiều áp lực. Bà Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Yêu cầu được ly hôn với ông H.

Ông H thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Sau đó thì ông H có tham gia đi chơi casino, có gây nợ nần thời gian trên 01 năm và nóng tính có đập đồ đạc trong nhà, gần đây ông H đã sửa sai và bỏ hết. Ông H biết mình đã sai, ông cam kết xin sửa sai, ông H vẫn còn thương vợ. Đề nghị Tòa án cho ông được đoàn tụ lại với vợ.

- Về nuôi con chung: Bà Q với ông H thống nhất hai người có 01 đứa con chung tên Đoàn Ngọc Song H2, sinh ngày 19/02/2002, cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Q với ông H thống nhất không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà Q với ông H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, bà Q và ông H giữ nguyên yêu cầu.

Bà Q và ông H xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, bà Trần Thị Đặng Q và ông Đoàn Quốc H có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, năm 2024 giữa bà Q và ông H có phát sinh mâu thuẫn bạo lực gia đình. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Q. Bà Q được ly hôn với ông H.

Bà Q với ông H thống nhất hai người có 01 đứa con chung tên Đoàn Ngọc Song H2, sinh ngày 19/02/2002, cháu đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Bà Trần Thị Đặng Q khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn” với ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Số A, tổ B, ấp A, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

*Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Hai người có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 124, quyển số 01, ngày 06/9/2010.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn.

Theo bà Q thì ông H thay đổi tính tình kể từ năm 2013 đến nay như: Ông H thường đi ăn nhậu, chơi cờ bạc, đá gà, chơi tài xỉu bỏ bê gia đình, không lo cho vợ con, ông H thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà mỗi khi say rượu, nguy hiểm hơn nữa là đòi chặt bà Q ra thành nhiều khúc kéo dài từ năm 2013 đến nay, khiến bà Q vô cùng lo âu, bất an, thường xuyên mất ngủ vì lo sợ. Cuộc sống của bà đã phải chịu quá nhiều áp lực. Bà Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Yêu cầu được ly hôn với ông H.

Ông H thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Sau đó thì ông H có tham gia đi chơi casino, có gây nợ nần thời gian trên 01 năm và nóng tính có đập đồ đạc trong nhà, gần đây ông H đã sửa sai và bỏ hết. Ông H biết mình đã sai, ông cam kết xin sửa sai, ông H vẫn còn thương vợ. Đề nghị Tòa án cho ông được đoàn tụ lại với vợ.

Biên bản xác minh ngày 15/7/2024 lãnh đạo ấp Vĩnh Thạnh C, xã V cung cấp thông tin: Về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q với ông H thế nào địa phương không nắm, vài tháng nay bà Q có trình báo ông H có hành vi bạo lực gia đình như đe dọa, đánh đập, chửi bới bà Q.

Theo khoản 2 Điều 17, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp,... và lý do chính đáng khác”;

“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”.

Ông Đoàn Quốc H thừa nhận ông có tham gia chơi Casino, đá gà và về có hành vi bạo lực gia đình. Bà Q cho rằng ông H đã bạo lực gia đình đối với bà từ năm 2013 đến nay. Như vậy cho thấy hôn nhân giữa bà Q với ông H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét, chấp nhận yêu cầu của bà Q xin lý hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Q với ông H thống nhất hai người có 01 đứa con chung tên Đoàn Ngọc Song H2, sinh ngày 19/02/2002, cháu đã trưởng thành. Không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H thống nhất vợ chồng không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Đặng Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Q được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0007943 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Ông Đoàn Quốc H không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đặng Quý .

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Đặng Q được ly với ông Đoàn Quốc H;

- Về con chung: Bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H thống nhất hai người có 01 đứa con chung tên Đoàn Ngọc Song H2, sinh ngày 19/02/2002, cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Đặng Q với ông Đoàn Quốc H thống nhất vợ chồng không có tài sản và nợ chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị Đặng Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Q được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0007943 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Ông Đoàn Quốc H không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TX (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TX (1);
- Các đương sự;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Minh**